

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CHỦ ĐỘNG CỦA SINH VIÊN TRONG HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Phan Thị Hoa
Trường Cao đẳng Trần Đại Nghĩa

Tóm tắt: Bài viết phân tích ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập môn Giáo dục quốc phòng ở các trường cao đẳng. Trên cơ sở tổng hợp tài liệu, bài viết làm rõ bốn vai trò, năm kết quả bước đầu và ba hạn chế trong ứng dụng công nghệ. Phân tích cho thấy trí tuệ nhân tạo có tiềm năng hỗ trợ tự học, tăng tương tác, phát triển tư duy phản biện và cải thiện phản hồi; tuy nhiên, bằng chứng về hiệu quả còn hạn chế. Từ đó, đề xuất sáu giải pháp về nhận thức, năng lực giảng viên, học liệu và hạ tầng, tổ chức dạy học, kỹ năng sử dụng AI và kiểm tra, đánh giá, hướng đến phát triển năng lực học tập độc lập, có trách nhiệm của sinh viên.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; phát huy tính tích cực chủ động; giáo dục quốc phòng; trường cao đẳng.

APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE TO PROMOTE STUDENTS' ACTIVE POSITIVITY IN LEARNING DEFENSE EDUCATION IN COLLEGES TODAY

Abstract: The article analyzes the application of artificial intelligence to promote the positivity and initiative of students in learning National Defense Education in colleges. On the basis of a synthesis of documents, the article clarifies four roles, five initial results and three limitations in technology application. The analysis shows that artificial intelligence has the potential to support self-learning, increase engagement, develop critical thinking, and improve feedback; however, evidence of effectiveness is limited. From there, six solutions are proposed in terms of awareness, lecturer capacity, learning materials and infrastructure, teaching organization, AI use skills and testing and assessment, aiming to develop students' independent and responsible learning capacity.

Keywords: Artificial Intelligence; promoting proactive positivity; defense education; colleges.

Nhận bài: 04/09/2026

Phản biện: 05/10/2026

Duyệt đăng: 08/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học là yêu cầu quan trọng đối với các trường cao đẳng. Môn Giáo dục quốc phòng góp phần trang bị kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, rèn luyện tính kỷ luật và tinh thần tập thể cho sinh viên. Để thực hiện mục tiêu này, quá trình giảng dạy cần tạo điều kiện cho sinh viên chủ động tìm hiểu, thảo luận, giải quyết tình huống và vận dụng kiến thức. Tuy nhiên, việc tổ chức học tập có thể gặp khó khăn khi nội dung lý thuyết chưa gắn với trải nghiệm, hoạt động tương tác còn hạn chế và khả năng tự học của sinh viên không đồng đều. Điều đó đặt ra yêu cầu nghiên cứu những phương thức hỗ trợ học tập phù hợp với đặc thù môn học. Trí tuệ nhân tạo có tiềm năng hỗ trợ xây dựng học liệu tương tác, thiết kế tình huống mô phỏng, cung cấp phản hồi và cá nhân hóa nhiệm vụ học tập. Nếu được sử dụng phù hợp, công nghệ này có thể khuyến khích sinh viên tự đặt câu hỏi, tìm kiếm thông tin, kiểm chứng kiến thức và chủ động điều chỉnh cách học. Tuy vậy, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cũng đặt ra vấn đề về độ chính xác của nội dung,

nguy cơ lệ thuộc công nghệ, bảo vệ dữ liệu và vai trò hướng dẫn của giảng viên. Đặc biệt, công nghệ không thể thay thế yêu cầu rèn luyện thực hành, kỷ luật và tương tác trực tiếp trong môn học. Vì vậy, bài viết tập trung phân tích vai trò, yêu cầu và những vấn đề đặt ra khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo; từ đó đề xuất giải pháp phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng ở các trường cao đẳng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên trong học tập môn giáo dục quốc phòng

Tại Khoản 1, Điều 3, Luật Trí tuệ nhân tạo (2025) định nghĩa: “Trí tuệ nhân tạo là việc thực hiện bằng điện tử các năng lực trí tuệ của con người, bao gồm học tập, suy luận, nhận thức, phán đoán và hiểu ngôn ngữ tự nhiên” (Quốc hội, 2025). Trong giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng, AI có thể góp phần chuyển sinh viên từ tiếp nhận kiến thức sang chủ động kiến tạo tri thức, tự xác định mục tiêu, chuẩn bị bài, đặt câu hỏi, thảo luận và điều chỉnh cách học.

Thứ nhất, AI hỗ trợ cá nhân hóa học tập, phát triển khả năng tự học và tự quản lý. Trước sự khác biệt về kiến thức nền, năng lực tiếp nhận và phương pháp học, AI có thể phân tích câu trả lời, nhận diện nội dung chưa hiểu và gợi ý nhiệm vụ phù hợp. Qua đó, sinh viên chủ động lựa chọn tài liệu, sắp xếp nội dung ôn tập và điều chỉnh kế hoạch học tập. Tuy nhiên, AI chỉ nên đóng vai trò gợi ý, không thay thế quyền lựa chọn và trách nhiệm của người học. Chẳng hạn, trước bài học về nền quốc phòng toàn dân, giảng viên có thể sử dụng bài kiểm tra đầu vào có AI hỗ trợ để phân loại nhu cầu học tập, giao nhiệm vụ phù hợp và yêu cầu mỗi sinh viên xây dựng kế hoạch tự học.

Thứ hai, AI tăng cường tương tác và trực quan, thúc đẩy sinh viên khám phá và vận dụng kiến thức. AI có thể hỗ trợ xây dựng tình huống, điều chỉnh diễn biến theo lựa chọn của người học và cung cấp phản hồi để sinh viên nhận ra hệ quả của quyết định. Khi tích hợp với mô phỏng, AI tạo điều kiện cho người học thử nghiệm, phát hiện hạn chế và điều chỉnh phương án. Ví dụ, trong nội dung phòng, chống thiên tai, sinh viên có thể xử lý tình huống mô phỏng về cảnh báo ngập lụt, lựa chọn phương án hỗ trợ người dân, giải thích quyết định và điều chỉnh kế hoạch dựa trên dữ kiện mới do hệ thống cung cấp.

Thứ ba, AI hỗ trợ phát triển tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và hợp tác học tập. Công cụ có thể đưa ra câu hỏi phản biện hoặc các cách diễn giải khác nhau để sinh viên phân tích, đối chiếu với giáo trình và nguồn chính thống. Qua đó, người học hình thành thói quen kiểm chứng thông tin thay vì chấp nhận câu trả lời có sẵn. Ví dụ, khi học về trách nhiệm của sinh viên trong bảo vệ Tổ quốc, các nhóm có thể sử dụng AI để gợi ý biện pháp thực hiện, sau đó lựa chọn, kiểm chứng, phát hiện điểm chưa phù hợp và bổ sung giải pháp khả thi. Giảng viên đánh giá chất lượng lập luận và mức độ đóng góp của từng thành viên.

Thứ tư, AI hỗ trợ đánh giá thường xuyên và phản hồi kịp thời, qua đó phát triển năng lực tự điều chỉnh học tập. AI có thể tổng hợp kết quả, nhận diện lỗi lặp lại và gợi ý nội dung cần ôn luyện, giúp sinh viên xác định khoảng cách giữa kết quả hiện tại và yêu cầu nhiệm vụ. Sau mỗi chủ đề, sinh viên có thể làm bài kiểm tra ngắn, nhận phản hồi hỗ trợ từ AI, sửa bài và giải thích nguyên nhân sai. Tuy nhiên, giảng viên vẫn phải kiểm tra phản hồi và quyết định đánh giá cuối cùng; các kỹ năng thực hành cần được quan sát và đánh giá trực tiếp.

2.2. Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên trong học tập môn giáo dục quốc phòng tại các trường cao đẳng

Về kết quả đạt được

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các trường cao đẳng đang từng bước được quan tâm. Các nguồn công khai cho thấy hoạt động này được tiếp cận qua nghiên cứu chuyên môn, tập huấn giảng viên, xây dựng học liệu và phát triển môi trường học tập số. Tuy nhiên, bằng chứng về sự thay đổi hành vi học tập của sinh viên còn hạn chế. Vì vậy, có thể phân tích năm kết quả bước đầu và ba hạn chế, đồng thời phân biệt thành quả triển khai với hiệu quả giáo dục đã được kiểm chứng.

Đã xuất hiện nghiên cứu ứng dụng AI gắn trực tiếp với môn học tại trường cao đẳng. Nghiên cứu của Lê Hải Triều, Nguyễn Hữu Hạnh (2025) về ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Cao đẳng Thái Nguyên, công bố tháng 12/2025, đề cập khả năng cá nhân hóa học tập và xây dựng tình huống thực tế địa phương. Kết quả đáng ghi nhận là vấn đề ứng dụng AI đã được đặt trong bối cảnh môn học và cơ sở đào tạo cụ thể. Điều này tạo tiền đề xác định cách hỗ trợ sinh viên tự tìm hiểu, liên hệ kiến thức và giải quyết nhiệm vụ. Tuy nhiên, phần tóm tắt công khai chưa cung cấp số liệu chứng minh mức độ cải thiện tính chủ động của người học.

Hoạt động bồi dưỡng năng lực ứng dụng AI cho giảng viên đã được triển khai có tổ chức. Theo thông tin của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, gần 50 giảng viên tham gia khóa tập huấn ngày 17-18/6/2025, hướng đến hỗ trợ giảng dạy, cá nhân hóa học tập và mở rộng tiếp cận tri thức. Đây là bước chuẩn bị về đội ngũ, giúp việc tiếp cận AI trở thành hoạt động chuyên môn của nhà trường. Đối với Giáo dục quốc phòng, năng lực này là điều kiện để thiết kế nhiệm vụ phân hóa và hướng dẫn tự học. Dù vậy, thông tin trên phản ánh tập huấn chung, chưa xác nhận việc vận dụng riêng trong môn học.

Việc sử dụng AI đã tạo ra sản phẩm hỗ trợ soạn giảng và kiểm tra. Tại Khoa Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Bình Thuận đã tổ chức tập huấn hướng dẫn xây dựng giáo án và ngân hàng câu hỏi; mỗi giảng viên hoàn thành ít nhất một sản phẩm giáo án hoặc đề thi số hóa. Đây là minh chứng cụ thể về năng lực sản xuất học liệu có AI hỗ trợ. Mặc dù thuộc lĩnh vực kỹ thuật, kinh nghiệm này có thể tham khảo để chuẩn bị câu hỏi ôn tập, bài tập tình huống trong Giáo dục quốc phòng. Giá trị đối với tính chủ động phụ thuộc vào việc học liệu có yêu cầu sinh viên tự giải thích, lựa chọn và vận dụng hay chỉ ghi nhớ đáp án.

Nội dung ứng dụng AI đã hướng đến trực quan hóa kiến thức và tăng tương tác. Tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II, Khoa Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn đã tổ chức tập huấn

về sử dụng AI trong giảng dạy, trong đó hướng dẫn khai thác công cụ hỗ trợ nội dung, hình ảnh, slide và video. Trường hợp này cho thấy sự quan tâm đến hình thức truyền đạt dễ tiếp cận và lấy người học làm trung tâm. Đây là kinh nghiệm tham khảo cho tổ chức học tập Giáo dục quốc phòng, không phải bằng chứng triển khai trực tiếp môn học. Học liệu trực quan chỉ thúc đẩy tính tích cực khi gắn với nhiệm vụ quan sát, đặt câu hỏi và thảo luận.

Môi trường tổ chức tự học và yêu cầu sử dụng công nghệ có trách nhiệm được chú trọng. Ngày 27/8/2026, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng tổ chức tập huấn về hệ thống quản lý học tập (LMS) và khai thác AI, hướng tới xây dựng học liệu, ngân hàng câu hỏi và đánh giá trực tuyến. Những hoạt động này tạo điều kiện mở rộng việc giao nhiệm vụ, học tập ngoài lớp và theo dõi tiến độ. Nhà trường đồng thời đề cập an toàn, bảo mật và trách nhiệm trong môi trường số. Cần phân biệt LMS với AI: nền tảng trực tuyến hỗ trợ tổ chức học tập nhưng không tự động chứng minh hiệu quả của trí tuệ nhân tạo.

Về những hạn chế, tồn tại

Thiếu bằng chứng đánh giá tác động trực tiếp đối với sinh viên. Các nguồn trên chủ yếu mô tả hoạt động tập huấn, mục tiêu hoặc sản phẩm của giảng viên, chưa cung cấp đầy đủ kết quả đo lường khả năng tự học, mức độ tham gia thảo luận và chất lượng giải quyết vấn đề trong môn Giáo dục quốc phòng. Do đó, chưa thể đồng nhất số buổi tập huấn hay số học liệu với mức tiên bộ của người học. Đây là hạn chế của bằng chứng công khai được khảo cứu; không đủ cơ sở để kết luận các trường hoàn toàn chưa đánh giá nội bộ.

Còn khoảng cách giữa hỗ trợ giảng viên và phát huy vai trò chủ thể của sinh viên. Những ví dụ ở Bình Thuận và Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II cho thấy nội dung công bố tập trung đáng kể vào thiết kế bài giảng. Từ đó, có thể nhận định rằng bằng chứng về hoạt động sinh viên trực tiếp sử dụng AI để phân biện, kiểm chứng và tự điều chỉnh còn chưa rõ. Nếu phương pháp tổ chức lớp học không thay đổi, công nghệ có thể chỉ cải tiến hình thức trình bày, trong khi sinh viên vẫn tiếp nhận thụ động.

Nguy cơ sai lệch thông tin và lệ thuộc công cụ chưa thể xem nhẹ. Nghiên cứu tại Cao đẳng Thái Nguyên lưu ý rủi ro thông tin và gian lận; hoạt động tại Bình Thuận nhấn mạnh việc giáo viên kiểm duyệt, đối chiếu với tài liệu gốc. Những vấn đề này cho thấy AI cần được sử dụng trong quy trình có hướng dẫn. Nếu sinh viên sao chép nội dung mà không giải thích được căn cứ, mục tiêu phát triển tính chủ động sẽ bị suy giảm. Vì vậy, đánh giá thực trạng cần chú trọng chất lượng tư duy và quá trình học tập, thay vì chỉ số lượng sản

phẩm do AI hỗ trợ tạo ra.

2.3. Giải pháp tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên trong học tập môn giáo dục quốc phòng tại các trường cao đẳng hiện nay

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập môn Giáo dục quốc phòng tại các trường cao đẳng cần hướng đến phát triển khả năng tự học, tư duy độc lập và trách nhiệm của sinh viên. Hiệu quả ứng dụng phải được thể hiện qua sự chủ động xác định mục tiêu, tìm hiểu kiến thức, tham gia giải quyết nhiệm vụ và tự điều chỉnh cách học. Để thực hiện yêu cầu này, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức và xây dựng kế hoạch ứng dụng AI gắn với mục tiêu phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên. Nhà trường cần xác định ứng dụng AI là một nội dung của đổi mới phương pháp dạy học, có mục tiêu, phạm vi và tiêu chí đánh giá cụ thể. Bộ môn cần rà soát từng chủ đề để lựa chọn hoạt động phù hợp, ưu tiên hỗ trợ chuẩn bị bài, giải thích khái niệm, xây dựng câu hỏi và tổ chức thảo luận. Kế hoạch triển khai phải làm rõ trách nhiệm của cán bộ quản lý, giảng viên, bộ phận công nghệ và sinh viên; đồng thời quy định những nhiệm vụ được phép sử dụng AI và yêu cầu công khai mức độ sử dụng. Trước khi mở rộng, nên thí điểm ở một số lớp, theo dõi kết quả và điều chỉnh. Mục tiêu cần được cụ thể hóa bằng biểu hiện như sinh viên biết đặt câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ tự học và giải thích được lập luận của mình.

Hai là, bồi dưỡng năng lực ứng dụng AI kết hợp năng lực thiết kế hoạt động học tập cho giảng viên. Nội dung bồi dưỡng cần vượt ra ngoài hướng dẫn thao tác công cụ, tập trung vào cách lựa chọn nhiệm vụ, đặt yêu cầu, kiểm chứng đầu ra và tổ chức tương tác. Giảng viên cần biết sử dụng AI để gợi ý câu hỏi theo nhiều mức độ, xây dựng tình huống và chuẩn bị phản hồi phù hợp với những khó khăn của người học. Nhà trường nên tổ chức tập huấn theo hình thức thực hành, trong đó mỗi giảng viên hoàn thành một kế hoạch bài dạy có AI hỗ trợ và được đồng nghiệp góp ý. Sản phẩm cần thể hiện rõ sinh viên làm gì, sử dụng AI ở bước nào và phải tự thực hiện phần việc nào. Đồng thời, duy trì sinh hoạt chuyên môn để chia sẻ lỗi thường gặp và kinh nghiệm xử lý. Giảng viên chịu trách nhiệm thẩm định nội dung, hướng dẫn phương pháp và đánh giá kết quả học tập.

Ba là, phát triển học liệu số có kiểm duyệt và bảo đảm điều kiện tiếp cận công nghệ công bằng. Nhà trường cần tổ chức kho học liệu gồm giáo trình, tài liệu tham khảo được phép sử dụng, câu hỏi ôn tập và tình huống phù hợp với chương trình môn học. Mỗi tài liệu cần xác định nguồn, thời

điểm cập nhật và người chịu trách nhiệm kiểm duyệt. Khi khai thác AI, giảng viên hướng dẫn sinh viên đối chiếu câu trả lời với kho học liệu, tránh xem nội dung do công cụ tạo ra là căn cứ duy nhất. Về hạ tầng, cần bố trí đường truyền, phòng máy và tài khoản phù hợp với khả năng tài chính; ưu tiên chức năng phục vụ học tập thay vì đầu tư dàn trải. Sinh viên thiếu thiết bị phải có cơ hội sử dụng phương tiện chung hoặc thực hiện nhiệm vụ tương đương. Các công cụ cần được thử nghiệm về độ chính xác, khả năng sử dụng và bảo vệ dữ liệu trước khi triển khai.

Bốn là, đổi mới tổ chức dạy học theo hướng giao nhiệm vụ khám phá, hợp tác và giải quyết vấn đề có AI hỗ trợ. Giảng viên có thể tổ chức quá trình học thành ba giai đoạn: chuẩn bị trước lớp, trao đổi trên lớp và củng cố sau lớp. Trước giờ học, sinh viên đọc tài liệu, tự xác định điều chưa hiểu rồi sử dụng AI để nhận gợi ý. Trên lớp, các nhóm so sánh câu trả lời, kiểm tra căn cứ và trình bày kết luận; giảng viên tập trung giải thích những vấn đề còn tranh luận. Sau giờ học, sinh viên sửa sản phẩm và ghi lại nội dung đã thay đổi. Chẳng hạn, với chủ đề trách nhiệm của sinh viên trong bảo vệ Tổ quốc, mỗi nhóm sử dụng AI để gợi ý hoạt động, sau đó lựa chọn và giải thích phương án phù hợp với môi trường cao đẳng. Đối với nội dung thực hành, AI chỉ hỗ trợ chuẩn bị, ôn tập; việc hướng dẫn động tác và rèn luyện kỹ thuật vẫn phải được tổ chức trực tiếp.

Năm là, rèn luyện kỹ năng tự học, tư duy phản biện và trách nhiệm sử dụng AI cho sinh viên. Người học cần được hướng dẫn quy trình sử dụng công cụ bắt đầu từ tự suy nghĩ, xác định câu hỏi, tham khảo gợi ý, kiểm chứng và tự hoàn thiện câu trả lời. Giảng viên nên yêu cầu sinh viên nêu rõ phần nội dung được AI hỗ trợ, nguồn đã đối chiếu và những điểm không đồng ý với công cụ. Cách làm này giúp hình thành thói quen xem xét bằng chứng, hạn chế sao chép và duy trì quyền chủ

động của người học. Có thể giao nhiệm vụ phát hiện thiếu sót trong một câu trả lời do AI tạo ra rồi sửa bằng lập luận có căn cứ. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn không đưa dữ liệu cá nhân của người khác, tài liệu chưa được phép chia sẻ hoặc thông tin nhạy cảm lên công cụ. Việc sử dụng AI phải phục vụ hiểu biết thực chất và sự trung thực trong học tập.

Sáu là, đổi mới kiểm tra, đánh giá và thường xuyên đo lường hiệu quả ứng dụng AI. Bộ môn cần kết hợp đánh giá sản phẩm với đánh giá quá trình, chú trọng khả năng đặt câu hỏi, lựa chọn nguồn, giải thích lập luận, hợp tác và tự sửa lỗi. Có thể sử dụng hồ sơ học tập gồm bản làm ban đầu, nội dung tham khảo AI, bản chỉnh sửa và phần tự nhận xét. Vấn đáp ngắn giúp xác định sinh viên có hiểu sản phẩm đã nộp hay không; kỹ năng thực hành phải được đánh giá trực tiếp. Nhà trường cần so sánh kết quả trước và sau triển khai, kết hợp quan sát, khảo sát và phân tích nhiệm vụ học tập. Khi có điều kiện, tổ chức nhóm đối chứng tương đương để đánh giá tác động thận trọng hơn. Dữ liệu thu được phải phục vụ điều chỉnh cách dạy, mức hỗ trợ và công cụ sử dụng, bảo đảm AI góp phần phát triển năng lực học tập độc lập của sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có tiềm năng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập môn Giáo dục quốc phòng ở các trường cao đẳng thông qua hỗ trợ tự học, tăng tương tác và phản hồi kịp thời. Tuy nhiên, hiệu quả phụ thuộc vào thiết kế sư phạm, năng lực giảng viên và ý thức người học. Vì vậy, cần đồng bộ các giải pháp: nâng cao nhận thức, bồi dưỡng đội ngũ, phát triển học liệu và hạ tầng, đổi mới tổ chức dạy học, rèn luyện kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm và cải tiến đánh giá. Quá trình triển khai phải bảo đảm độ chính xác, phát triển tư duy độc lập và duy trì thực hành trực tiếp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao, T. T., & Nguyễn, L. P. (2025). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh: cơ hội và thách thức. *Tạp Chí Giáo dục*, 25(1), 212-214.
- Lê Hải Triều, Nguyễn Hữu Hạnh. (2025). Ứng dụng chat gpt nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại trường Cao đẳng Thái Nguyên. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*. Số 343 Kỳ 1 Tháng 12 (2025).
- Nguyễn Quốc Chiến, Lưu Văn Mạnh. (2025). Thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo (ai) của giảng viên dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh tại trường Đại học Vinh. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, Tập 31 số 09 kì 3 (tháng 09/2025), 227-229.
- Quốc hội. (2025). Luật số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Luật Trí tuệ nhân tạo. Hà Nội.
- Trung Anh. (2026). Ứng dụng công nghệ trong giáo dục quốc phòng. <https://baomoi.com/ung-dung-cong-nghe-trong-giao-duc-quoc-phong-c56209480.epi>.